

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **132/QĐ-UBND**

Quảng Ngãi, ngày **15** tháng 3 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016**  
**của huyện Bình Sơn**

TRUNG TÂM CÔNG BẢO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... <b>198/H</b> .....
	Ngày: <b>21/3/16</b>
	Chuyên:.....

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ về Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2016 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 28/02/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) huyện Bình Sơn;

Căn cứ Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 26/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) Khu kinh tế Dung Quất (09 xã thuộc KKT hiện hữu);

Xét đề nghị của UBND huyện Bình Sơn tại Tờ trình số 14/TTr-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2016 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của huyện Bình Sơn và Tờ trình số 308/TTr-STNMT ngày 04/02/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của huyện Bình Sơn,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của huyện Bình Sơn, với các nội dung sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong năm kế hoạch (*chi tiết Biểu 01 kèm theo*).

2. Kế hoạch thu hồi đất năm 2016 (*chi tiết Biểu 02 kèm theo*).

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2016 (*chi tiết Biểu 03 kèm theo*).

4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2016 (*chi tiết Biểu 04 kèm theo*).

5. Danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp.

a) Tổng danh mục các công trình dự án thực hiện trong năm kế hoạch sử dụng đất 2016 là 79 công trình, dự án với tổng diện tích là 993,13 ha. Trong đó:

- Có 41 công trình, dự án phải thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai, với tổng diện tích là 310,26 ha. Trong đó có 22 công trình, dự án chuyển tiếp năm 2015 sang năm 2016; 19 công trình, dự án đăng ký năm 2016, được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015

- Có 38 công trình, dự án không thuộc quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai, với tổng diện tích là 682,87 ha.

*(Có Phụ biểu 01 kèm theo).*

b) Danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp:

Có 21 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp thuộc khoản 1 Điều 58 Luật đất đai 2013 với diện tích cần chuyển mục đích sử dụng đất 25,89 ha. Trong đó có 16 công trình, dự án chuyển tiếp năm 2015 sang năm 2016; 05 công trình, dự án đăng ký năm 2016, được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 (*Có Phụ biểu 02 kèm theo*).

6. Danh mục loại bỏ các công trình, dự án không thực hiện.

a) Danh mục loại bỏ các công trình, dự án năm 2015 không tiếp tục thực hiện trong năm 2016:

Có 63 công trình, dự án, với diện tích là 841,87 ha. Trong đó có 54 công trình, dự án phải thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai và 09 công trình, dự án không thuộc quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai (*Có Phụ biểu 03 kèm theo*).

b) Danh mục loại bỏ các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp:

Có 31 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp của năm 2015 không tiếp tục thực hiện

trong năm 2016, với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất là 47,32 ha (Có Phụ biểu 04 kèm theo).

7. Danh mục công trình, dự án tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất năm 2016

Có 12 công trình, dự án đăng ký tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất (Có Phụ biểu 05 kèm theo).

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, UBND huyện Bình Sơn có trách nhiệm:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất và công bố hủy bỏ các công trình, dự án không triển khai thực hiện trong năm kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

3. Đối với các dự án có sử dụng đất trồng lúa nằm trong quy hoạch đất lúa, UBND huyện Bình Sơn chủ động phối hợp với chủ đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất biện pháp bổ sung diện tích đất lúa đã chuyển sang đất phi nông nghiệp hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất lúa theo quy định tại Điều 134 Luật Đất đai.

4. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất; trường hợp có phát sinh mới công trình, dự án trong năm kế hoạch sử dụng đất để xuất UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để được điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy (b/cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), các Phòng nghiên cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak122.



ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng







CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 CỦA HUYỆN BÌNH SƠN

Định số 132 /QĐ-UBND ngày 15/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi


Đơn vị tính: ha

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích phân theo đơn vị hành chính																										
			(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	
	<b>Tổng diện tích chuyển mục đích</b>		636,34	6,09	0,30	0,30	8,07	11,58	3,25	0,30	50,38	3,89	6,26	0,80	7,14	2,25	1,28	0,30	1,89	1,76	10,72	137,67	41,16	160,15	32,12	79,81	7,49	61,38	
1	<b>Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp</b>	NNP/PNN	636,17	6,09	0,30	0,30	8,07	11,58	3,25	0,30	50,38	3,89	6,26	0,80	7,14	2,20	1,28	0,30	1,89	1,76	10,72	137,67	41,16	160,15	32,12	79,81	7,37	61,38	
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	136,40	0,39			4,04	0,41			3,95		4,28		0,30	0,11					1,11	35,56	9,00	17,28	1,86	53,08		5,03	
	<i>Trong đó: Đất chuyển trồng lúa nước</i>	LUC/PNN	114,21	0,39			4,04	0,21			3,93		4,28		0,30	0,11					1,11	32,39	9,00	3,15	1,86	52,74		0,70	
	<i>Đất trồng lúa nước còn lại</i>	LUK/PNN	22,19					0,20			0,02											3,17		14,13		0,34		4,33	
	<i>Đất trồng lúa nương</i>	LUN/PNN																											
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	147,83	5,18			0,68	6,73			5,30	2,91	0,48	0,30	4,33	1,16			0,20		2,91	14,01	14,73	68,77	1,65	10,71	4,50	3,28	
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	236,09	0,52	0,30	0,30	1,05	4,44	3,25	0,30	2,25	0,98	1,00	0,50	2,51	0,93	1,28	0,30	1,69	1,76	5,68	72,88	16,63	69,24	10,07	16,02	2,87	19,34	
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN	31,78																			0,20						31,58	
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN																											
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	72,77				2,30				38,88		0,50								0,82	15,16			13,68			1,43	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	11,30																			0,06	0,80	4,86	4,86			0,72	
1.8	Đất làm muối	LMU/PNN																											
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN																											
2	<b>Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp</b>																												
	<i>Trong đó:</i>																												
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN																											
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng rừng	LUA/LNP																											
2.3	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	LUA/NTS																											
2.4	Đất trồng lúa chuyển sang đất làm muối	LUA/LMU																											
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	HNK/NTS																											
2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất làm muối	HNK/LMU																											
2.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RPH/NKR <sup>(a)</sup>																											
2.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RDD/NKR <sup>(a)</sup>																											
2.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RSX/NKR <sup>(a)</sup>																											
3	<b>Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở</b>	PKO/OCT	0,17													0,05												0,12	

Ghi chú: - (a) gồm đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác.

- PKO là đất phi nông nghiệp không phải là đất ở.




**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT 2016 CỦA HUYỆN BÌNH SƠN**  
 (theo quy định số 132 /QĐ-UBND ngày 15/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (tên cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9) +(10)+(11) +(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
<b>1 Công trình, dự án thu hồi đất chuyển tiếp năm 2015 sang năm 2016 (theo Biểu 01, Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015)</b>												
1	Mở rộng Cụm công nghiệp Bình Nguyên	0,30	Bình Trung	Tờ bản đồ số 7,8	Công văn số 359/UBND-DQ ngày 19/3/2013 của UBND huyện Bình Sơn V/v triển khai thực hiện công tác bồi thường GPMB dự án mở rộng Cụm công nghiệp Bình Nguyên (giai đoạn 1)	3.000				3.000		Đã có thông báo thu hồi đất tại Thông báo số 198/TB-UBND ngày 30/10/2011 của UBND huyện Bình Sơn về việc thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình cá nhân để thực hiện dự án mở rộng cụm công nghiệp Bình Nguyên.
2	Mở rộng nhà máy nước thị trấn Châu Ô	0,22	TT Châu Ô	Tờ bản đồ số 27	Công văn số 5421/UBND-NNTN ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v giới thiệu địa điểm cho Công ty CP cấp thoát nước và xây dựng Quảng Ngãi để xây dựng mở rộng hệ thống cấp nước thị trấn Châu Ô, huyện Bình Sơn	200					200	Đã có thông báo thu hồi đất tại Thông báo số 37/TB-UBND ngày 13/02/2015 của UBND huyện Bình Sơn về việc thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình cá nhân để thực hiện dự án mở rộng nhà máy nước Thị trấn Châu Ô.



3	Tuyến đường Tri Bình - Cảng Dung Quất	64,68	Xã Bình Chánh; Xã Bình Thạnh; Xã Bình Đông; Xã Bình Thuận	Địa chính xã Bình Chánh: Tờ bản đồ số 30, 31, 32, 33, 34, 35, 71, 25, 26, 27, 28, 29 Địa chính xã Bình Thạnh: Tờ bản đồ số 76, 75 Địa chính xã Bình Đông: Tờ bản đồ số 39, 38, 37, 43, 44, 42, 41, 47, 48 Địa chính xã Bình Thuận: Tờ bản đồ số 64, 65	Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Tri Bình - cánh Dung Quất	106.810		106.810			Đã có thông báo thu hồi đất tại Thông báo số 198/TB-UBND ngày 30/10/2010 của UBND huyện Bình Sơn về việc thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình cá nhân để thực hiện dự án tuyến đường Tri Bình-Cảng Dung Quất.
4	Đường Dung Quất - Mỹ Khê (km18-km35)	13,18	Xã Bình Châu	Tờ bản đồ số 39, 37, 29, 20, 19, 18, 6	Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 19/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Tạm ứng ngân sách tỉnh để thực hiện công tác bồi thường, GPMB dự án Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh (giai đoạn 1)	24510	24510				Đã có thông báo thu hồi đất tại Thông báo số 95/TB-UBND ngày 7/6/2012 của UBND huyện Bình Sơn về việc thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình cá nhân để thực hiện dự án tuyến đường Dung Quất - Mỹ Khê (Km18-km35).
		11,57	Xã Bình Phú	Tờ bản đồ số 77, 72, 65, 64, 53, 51, 40, 29, 28, 21, 27, 26, 37, 87							
5	Nâng cấp mở rộng hồ chứa nước Hồ Sâu	2,70	Xã Bình Nguyên	Tờ bản đồ số 25, 26	Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước Hồ Sâu	2.000		2.000			Đã có thông báo thu hồi đất tại Thông báo số 651-697/TB-UBND ngày 17/9/2015 của UBND huyện Bình Sơn về việc thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình cá nhân để thực hiện dự án nâng cấp mở rộng hồ chứa nước Hồ Sâu.

6	Kè chống sạt lở bờ sông đoạn Bình Thới - Bình Dương	1,30	Xã Bình Thới	Tờ bản đồ số 1 Tờ bản đồ số 2	Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Kè chống sạt lở bờ sông đoạn Bình Thới - Bình Dương, huyện Bình Sơn	1700		1700			Đã có thông báo thu hồi đất tại Thông báo số 491- 497/TB-UBND ngày 12/8/2015 của UBND huyện Bình Sơn về việc thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình cá nhân để thực hiện dự án xây dựng kè chống sạt lở bờ sông đoạn Bình Thới-Bình Dương.
		0,88	Xã Bình Dương	Tờ bản đồ số 17							
7	Khu dân cư Hải Nam	3,91	Xã Bình Hải	Tờ bản đồ số 21, 22	Quyết định số 217/QĐ- BQL ngày 05/09/2014 của BQL KKT Dung Quất V/v Giao nhiệm vụ và danh mục chuẩn bị đầu tư năm 2014	3.900		3.900			Đã có thông báo thu hồi đất tại Thông báo số 16- 82/TB-UBND ngày 14/02/2015 của UBND huyện Bình Sơn về việc thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình cá nhân để thực hiện dự án KDC Hải Nam.
8	Khu tái định cư Bình Long	1,7	Xã Bình Long	Tờ bản đồ số 13	Công văn số 1218/BQL-QHXD ngày 11/11/2014 của BQL KKT DQ V/v Thỏa thuận vị trí xây dựng khu tái định cư xã Bình Long	1.700		1.700			Đã có thông báo thu hồi đất tại Thông báo số 462- 490/TB-UBND ngày 29/7/2015 của UBND huyện Bình Sơn về việc thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình cá nhân để thực hiện dự án Khu tái định cư Bình Long.

9	Công viên nghĩa trang Sơn Viên Lạc Cảnh (Công ty Cổ phần đầu tư 706)	49,5	Xã Bình Hiệp	Tờ bản đồ số 15, 19, 20	Giấy chứng nhận đầu tư số 65201000120 ngày 29/10/2014 của BQL KKT DQ	47.170					47.170	Đã có thông báo thu hồi đất tại Thông báo số 514-553/TB-UBND ngày 27/8/2015 của UBND huyện Bình Sơn về việc thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình cá nhân để thực hiện dự án xây dựng Công viên nghĩa trang Sơn Viên Lạc Cảnh.
10	Dự án mở rộng nghĩa địa Bình Trị	3,20	Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 4, 5, 14	Công văn số 1164/BQL-QHXD ngày 29/10/2014 của BQL KKT DQ V/v Xin điều chỉnh cục bộ chức năng sử dụng đất của dự án mở rộng nghĩa địa Bình Trị	3.200				3.200		Đã có thông báo thu hồi đất tại Thông báo số 83/TB-UBND ngày 9/3/2015 của UBND huyện Bình Sơn về việc thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình cá nhân để thực hiện dự án mở rộng nghĩa địa Bình Trị.
11	Nhà đa năng trường THPT Lê Quý Đôn	0,39	Thị trấn Châu Ổ	Tờ Bản đồ số 43	Quyết định số 1598/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng công trình	374				374		Đã có thông báo thu hồi đất tại Thông báo số 111/TB-UBND ngày 6/7/2012 của UBND huyện Bình Sơn về việc thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình cá nhân để thực hiện dự án xây dựng Nhà đa năng trường THPT Lê Quý Đôn.

12	Bổ sung tuyến 01 và phần ngoài kê thuộc dự án Kê chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bồng phục vụ KKT Dung Quất	6,36	Xã Bình Đông	Tờ bản đồ số 42, 49, 56, 57, 61, 67	QĐ số 1611/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Kê chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - Đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bồng phục vụ KKT Dung Quất, huyện Bình Sơn (giai đoạn 1)	7.000		7.000			
13	Dự án cải tạo mặt bằng, tạo quỹ đất sạch	5,3	Xã Bình Đông	Tờ bản đồ số 45,46	Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 9/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kinh phí và giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2014 từ nguồn thu vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2013 và nguồn chưa phân bổ năm 2014.	5939		5939			BQL KKT Dung Quất
		9,5	Xã Bình Thuận	Tờ bản đồ 32,33,39,40							
14	Ngăn xuất tuyến 220 kV tại trạm 500kV Đốc Sỏi	0,29	Xã Bình Nguyên	Tờ bản đồ số 22	QĐ số 2457/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của Tổng Cty truyền tải điện quốc gia về việc phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán công trình: Trạm biến áp 220kV Sơn Hà	300		300			
15	Trường tiểu học xã Bình Trị	0,40	Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 27	QĐ số 198/QĐ-BQL ngày 15/7/2015 của BQL KKT Dung Quất	480					480 (Kinh phí dự án mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất)
16	Trường mẫu giáo xã Bình Trị	0,20	Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 27	QĐ số 198/QĐ-BQL ngày 15/7/2015 của BQL KKT Dung Quất	240					240 (Kinh phí dự án mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất)

17	Nhà văn hóa thôn Phước Hòa	0,20	Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 27, 38	QĐ số 198/QĐ-BQL ngày 15/7/2015 của BQL KKT Dung Quất	240					240	(Kinh phí dự án mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất)
18	Chợ tạm xã Bình Trị	0,20	Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 65, 66	QĐ số 198/QĐ-BQL ngày 15/7/2015 của BQL KKT Dung Quất	240					240	(Kinh phí dự án mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất)
19	Đường dân sinh vị trí số 01	0,20	Xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 16	QĐ số 198/QĐ-BQL ngày 15/7/2015 của BQL KKT Dung Quất	240					240	(Kinh phí dự án mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất)
20	Đường dân sinh vị trí số 03	1,00	Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 28, 95, 9	QĐ số 198/QĐ-BQL ngày 15/7/2015 của BQL KKT Dung Quất	1.200					1.200	(Kinh phí dự án mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất)
21	Đường dân sinh vị trí số 04	3,00	Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 32, 33, 43, 44, 45	QĐ số 198/QĐ-BQL ngày 15/7/2015 của BQL KKT Dung Quất	3.600					3.600	(Kinh phí dự án mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất)
22	Kênh và công trình trên kênh B7-12; b7-14	1,20	Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 28, 98, 103, 41, 45, 42, 55, 56, 44	QĐ số 198/QĐ-BQL ngày 15/7/2015 của BQL KKT Dung Quất	1.400					1.400	(Kinh phí dự án mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất)
22	Tổng cộng I	180,28				215443	24810	132249	3374		55010	

**II Công trình, dự án thu hồi đất năm 2016 (theo Biểu 03, Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015)**

1	Trường mầm non thôn Phước Bình	0,19	Xã Bình Nguyên	Tờ BĐ địa chính số 34 và 35	Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 20/8/2015 của UBND huyện Bình Sơn về việc giao nhiệm vụ để thực hiện các dự án thuộc Đề án phổ cập Giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012-2015.	182			182			
---	--------------------------------	------	----------------	-----------------------------	--	-----	--	--	-----	--	--	--

2	Trường mẫu giáo Bình Chương	3,00	xã Bình Chương	Tờ bản đồ số 10	Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 20/8/2015 của UBND huyện Bình Sơn về việc giao nhiệm vụ để thực hiện các dự án thuộc Đề án phổ cập Giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012-2015.	500		500				
3	Trường mẫu giáo Bình Tân	0,12	xã Bình Tân	Tờ BĐ số 20	Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 20/8/2015 của UBND huyện Bình Sơn về việc giao nhiệm vụ để thực hiện các dự án thuộc Đề án phổ cập Giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012-2015.	-		-				
4	Trường mẫu giáo Bình Mỹ	0,12	xã Bình Mỹ	Tờ bản đồ số 8	Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 20/8/2015 của UBND huyện Bình Sơn về việc giao nhiệm vụ để thực hiện các dự án thuộc Đề án phổ cập Giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012-2015.	-		-				
5	Xây dựng trường mẫu giáo Bình Minh	0,20	Xã Bình Minh	tờ bản đồ số 38	Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 20/8/2015 của UBND huyện Bình Sơn về việc giao nhiệm vụ để thực hiện các dự án thuộc Đề án phổ cập Giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012-2015.	180		180				

6	Xây dựng trường mẫu giáo Bình Hiệp	0,20	Xã Bình Hiệp	Tờ bản đồ số 9	Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 20/8/2015 của UBND huyện Bình Sơn về việc giao nhiệm vụ để thực hiện các dự án thuộc Đề án phổ cập Giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012-2015.	180		180				
7	Mở rộng trường MN trung tâm xã (Cụm Phú Lễ 2)	0,30	xã Bình Trung	Tờ bản đồ số 17	Nghị quyết số 13/2014/NQ-HĐND ngày 26/12/2014 của HĐND xã Bình Trung V/v xây dựng một số công trình thuộc diện thu hồi đất trên địa bàn xã trong kỳ Quy hoạch.	288		288				
8	Trường mẫu giáo Bình Đông	0,30	xã Bình Đông	Tờ bản đồ số 41	Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 20/8/2015 của UBND huyện Bình Sơn về việc giao nhiệm vụ để thực hiện các dự án thuộc Đề án phổ cập Giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012-2015.	-		-				
9	MR trạm y tế xã Bình Trung	0,27	Xã Bình Trung	Tờ BĐ số 17	Nghị quyết số 13/2014/NQ-HĐND ngày 26/12/2014 của HĐND xã Bình Trung V/v xây dựng một số công trình thuộc diện thu hồi đất trên địa bàn xã trong kỳ Quy hoạch	243		243				

10	Đường Tránh lũ xóm 2, xóm 4	3,0	xã Bình Phước	TBD 4,6,9,10,13,14,17,18,27,49,63	QĐ 1722/QĐ-UBND ngày 29/9 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ vốn vay tín dụng ưu đãi đợt 2 năm 2015 để thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương, đường giao thông nông thôn, trạm bơm điện phục vụ sản xuất nông nghiệp.	2.700	2.700				
11	Kè Bắc sông Trà Bồng	8,00	TT Châu Ô	Địa chính xã Bình Trung: Tờ BĐ số 3. Địa chính TT Châu Ô: Tờ BĐ số 41.	QĐ 1962/QĐ-UBND ngày 30/10 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Dự án Đường kè Bắc sông Trà Bồng, huyện Bình Sơn	2.500	1.000	1.500			
12	Chợ trung tâm xã Bình Chánh	1,20	xã Bình Chánh	Tờ bản đồ số 38	Công văn số 117/BQL-QHXD ngày 30/01/2014 của Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất về việc thỏa thuận vị trí xây dựng Chợ Bình Chánh.	1.080	1.080				BQL KKT Dung Quất
13	KDC kho hợp tác xã	1,16	Xã Bình Thới	Tờ bản đồ số 5	Thông báo 141/TB-UBND ngày 26/5/2014 của UBND huyện Bình Sơn về việc thu hồi đất để xây dựng KDC nông thôn năm 2014. Tổng vốn đầu tư 2.431 triệu đồng.	310		310			



14	Khu dân cư xóm 1 (Đông Tràm)	0,30	Xã Bình Thới	Tờ bản đồ số 8	Thông báo 141/TB-UBND ngày 26/5/2014 của UBND huyện Bình Sơn về việc thu hồi đất để xây dựng KDC nông thôn năm 2014. Tổng vốn đầu tư 795 triệu đồng.	-						
15	Khu dân cư Thồ Huy thôn Tiên Đào	0,24	Xã Bình Trung	Tờ bản đồ số 18: 673 đến 679, 681,682,736	Nghị quyết số 13/2014/NQ-HĐND ngày 26/12/2014 của HĐND xã Bình Trung V/v xây dựng một số công trình thuộc diện thu hồi đất trên địa bàn xã trong kỳ Quy hoạch	1.500				1.500		
16	Xây dựng khu nghĩa địa Bình Long	0,50	Xã Bình Long	Tờ BĐ số 11	Quyết định Số 2656/QĐ-BGTVT ngày 10/9/2010 của Bộ giao thông vận tải về việc phê duyệt đầu tư Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi.	140	140					
17	Tuyến đường nối từ đường Võ Văn Kiệt vào Nhà máy Bột - Giấy VN19	2,10	Xã: Bình Phước, Bình Trị	Địa chính xã Bình Phước: Tờ BĐ số 15, 51. Địa chính xã Bình Trị: Tờ BĐ số 53,54,62.		1.000					1.000	

18	Trồng rừng ngập mặn ven biển các xã: Bình Phước, Bình Đông và Bình Trị, huyện Bình Sơn	107,0	Các xã: Bình Phước, Bình Đông và Bình Trị	Địa chính xã Bình Phước: Tờ BĐ số 2,3,4,5,6,7. Địa chính xã Bình Trị: Tờ BĐ số 37,38,39,40,50,51,52. Địa chính xã Bình Đông: Tờ BĐ số 71	QĐ số 1369/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư trồng rừng ngập mặn ven biển các xã: Bình Phước, Bình Đông và Bình Dương, huyện Bình Sơn							
19	Mở rộng nghĩa trang Bình Hòa	0,9	Xã Bình Hòa	Tờ bản đồ số 18	Công văn số 4247/UBND -CNXD ngày 23/11/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chủ trương triển khai thực hiện 1 số nội dung đối với công trình nghĩa trang Bình Hòa mở rộng tại khu đô thị mới Vạn Tường.	648		648				
19	Tổng cộng II	129,1				11451	2840	4301	1810	1500	1000	
III Danh mục công trình, dự án không thuộc quy định tại khoản 3 điều 62 Luật Đất đai												
1	Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn)	85,24	Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 1, 2, 9, 10, 43, 44, 31, 32, 45, 33, 17, 18, 95, 96, 98, 29, 103	Công văn số 2579/TTg-KTN ngày 16/12/2014 của Thủ tướng chính phủ về việc đầu tư nâng cấp mở rộng nhà máy Lọc Dầu Dung Quất	255975		255975				Công trình Chuyển tiếp năm 2015 sang 2016
		22,96	Xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 76, 77, 12, 13, 15, 16								
		3,96	Xã Bình Long	Tờ bản đồ số 18, 8, 12, 7, 2	Quyết định số 1233/QĐ-UBND về việc phê duyệt							

2	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn Km 1027+000 - Km1045 +780	1,02	Thị Trấn Châu Ô	Tờ bản đồ số 1, 2, 5, 10, 11 Tờ bản đồ số 4 địa chính xã Bình Thới Tờ bản đồ số 9, 10, 11 địa chính xã Bình Trung	việc phê duyệt Tiểu dự án GPMB Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Km 1045+780-km 1051+845 và km 1060+080-km	74647	74647				Công trình Chuyển tiếp năm 2015 sang 2016
		2,00	Xã Bình Chánh	Tờ bản đồ số 51, 41, 30, 18, 9, 5, 2, 3	1063+877, tỉnh Quảng Ngãi. Quyết định số 1234/QĐ-UBND về						
		6,30	Xã Bình Nguyên	Tờ bản đồ số 5, 9, 14, 15, 21, 22, 28, 31, 35, 38	việc phê duyệt Tiểu dự án GPMB Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Km						
		0,72	Xã Bình Trung	Tờ bản đồ số 8, 9, 11	1027-km 1063+877 và km 1092+577-km						
		3,00	Xã Bình Hiệp	Tờ bản đồ số 23, 22, 17, 13, 9, 4	1125+000, tỉnh Quảng Ngãi ngày 29/8/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.						
3	Xây dựng nhà máy Bột - Giấy VNT-19	86,70	Xã Bình Phước	Tờ bản đồ số 10,11,18,19,27,28,20,12,21,13,14,22	Giấy chứng nhận đầu tư số 65201000105						Công trình Chuyển tiếp năm 2015 sang 2016
4	Khu công nghiệp Sài Gòn - Quảng Ngãi	168,00	Xã Bình Thạnh	Tờ bản đồ số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8	Giấy chứng nhận đầu tư số 65201000088 ngày 29/07/2009 của BQL KKT Dung Quất.	187.986		187.986			Công trình Chuyển tiếp năm 2015 sang 2016
5	Kho ngầm chứa xăng dầu tại Khu kinh tế Dung Quất (Công ty TNHH Xăng dầu khí Việt Nam)	37,96	Xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 21, 22, 16, 17		29.231		29.231			Công trình Chuyển tiếp năm 2015 sang 2016
6	Nhà máy sản xuất nhôm Đô Thành Dung Quất (Công ty Cổ phần Nhôm Đô Thành Dung Quất)	4,90	Xã Bình Chánh	Tờ bản đồ số 33: 89 Tờ bản đồ số 22: 22	Công văn số 750/BQL-XTQLĐT ngày 11/7/2014 của BQL KKT DQ về việc chủ trương đầu tư dự án nhà máy sản xuất nhôm Đô Thành- Dung Quất.	4.500				4.500	Công trình Chuyển tiếp năm 2015 sang 2016

7	Khu nhà ở Yong Ho Villa và resort	4,83	Xã Bình Hải; Bình Trị	Địa chính xã Bình Hải: Tờ bản đồ số 5. Địa chính xã Bình Trị: Tờ bản đồ số 48, 49	Công văn số 640/BQL-PTĐT ngày 15/6/2011 của BQL KKTĐQ về việc điều chỉnh diện tích và tọa độ ranh giới khu đất xây dựng dự án Yong Ho Villa Resort.							Công trình Chuyển tiếp năm 2015 sang 2016
8	Dịch vụ bảo vệ, vệ sỹ và văn phòng làm việc	1,20	Xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 79	Công văn số 637/BQL-KHĐT ngày 14/06/2010 của BQLKKTĐQ về việc chấp nhận nguyên tắc chủ trương đầu tư dự án dịch vụ bảo vệ, vệ sỹ và văn phòng làm việc.	9.000					9.000	Công trình Chuyển tiếp năm 2015 sang 2016
9	Trạm kinh doanh xăng dầu Hùng Hoa	0,09	Xã Bình Hải	Tờ bản đồ số 15	Công văn số 627/BQL-PTĐT ngày 13/6/2014 của BQLKKTĐQ về việc chủ trương đầu tư Dự án trạm kinh doanh xăng dầu Hùng Hoa.							Công trình Chuyển tiếp năm 2015 sang 2016
10	Trạm xăng dầu Tuyên Sương VT21	0,30	Xã Bình Hòa	Tờ bản đồ số 1	Công văn số 242/BQL-PTĐT ngày 20/3/2014 của BQLKKTĐQ về việc cung cấp thông tin điều chỉnh tọa độ ranh giới khu đất trạm kinh doanh xăng dầu VT-21.							Công trình Chuyển tiếp năm 2015 sang 2016
11	Cây xăng dầu Trị Trang	0,06	Xã Bình Thạnh	Tờ bản đồ số 87	Công văn số 1186/BQL-XTQLĐT ngày 4/11/2014 của BQL KKTĐQ về việc chủ trương đầu tư cửa hàng xăng dầu Trị Trang - cơ sở 2							Công trình Chuyển tiếp năm 2015 sang 2016

12	Cây xăng dầu (doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Huy)	0,37	Xã Bình Thạnh	Tờ bản đồ số 52	Công văn số 1166/BQL-QHXD ngày 29/11/2014 của BQLKKTĐQ về việc điều chỉnh tọa độ mốc giới và diện tích dự án Trạm kinh doanh dịch vụ xăng dầu Bình Thạnh.							Công trình Chuyển tiếp năm 2015 sang 2016
13	Cây xăng dầu Tiên Đào (Cty CP xăng dầu thương mại Sông Trà)	0,20	Xã Bình Trung	Tờ bản đồ số 18	Công văn số 277/SCT-QLTM ngày 3/2/2014 của Sở công thương Quảng Ngãi về việc thống nhất vị trí quy hoạch đề lập thủ tục đầu tư cửa hàng bán lẻ xăng dầu.							Công trình Chuyển tiếp năm 2015 sang 2016
14	Cây xăng dầu (Cty TM&VT Petrolimex Đà Nẵng)	0,42	Xã Bình Hiệp	Tờ bản đồ số 23	Công văn số 15/UBND ngày 6/1/2010 của UBND huyện Bình Sơn về việc đề nghị thu hồi đất cho công ty cổ phần TM &VT Petrolimex Đà Nẵng thuê đất để xây dựng trạm kinh doanh dịch vụ xăng dầu.							Công trình Chuyển tiếp năm 2015 sang 2016
15	Mỏ khai thác đất (Công ty cổ phần khoáng sản Quảng Ngãi)	5,01	Xã Bình Đông	Tờ bản đồ số 64	Công văn số 1014/BQL-TNMT ngày 24/9/2014 của BQLKKTĐQ về việc Ủy quyền đứng tên tập hồ sơ để xin cấp phép khai thác đất làm vật liệu san lấp mặt bằng.							Công trình Chuyển tiếp năm 2015 sang 2016
16	Khai thác vật liệu xây dựng	22,00	Xã Bình Phước	Tờ bản đồ số 17, 9, 10, 11	Công văn số 1132/BQL-TNMT ngày 22/10/2014 của BQL KKTĐQ về việc thông tin vị trí đồ đất, đá thừa và khai thác đất đắp.							Công trình Chuyển tiếp năm 2015 sang 2016

17	Khu khai thác đất (Cty TNHH MTV Chiêu Kỳ)	5,00	Xã Bình Phước	Tờ bản đồ số 22	Công văn số 1183/BQL-TNMT ngày 4/11/2014 của BQLKKTĐQ về việc thống nhất thỏa thuận vị trí khai thác đất làm vật liệu san lấp mặt bằng.							Công trình Chuyển tiếp năm 2015 sang 2016
18	Khu khai thác đá (Công ty cổ phần Tân Ốc Đảo)	1,77	Xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 71,78	Công văn số 1167/BQL-TNMT ngày 29/10/2014 của BQL KKT ĐQ về việc thống nhất thỏa thuận vị trí khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường.							Công trình Chuyển tiếp năm 2015 sang 2016
		4,33	Xã Bình Đông	Tờ bản đồ số 45,46,52								
19	Khai thác vật liệu xây dựng	10,00	Xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 46, 53, 52, 47	Công văn số 1132/BQL-TNMT ngày 22/10/2014 của BQL KKTĐQ về việc thông tin vị trí đồ đất, đá thừa và khai thác đất đắp.							Công trình Chuyển tiếp năm 2015 sang 2016
20	Mở rộng trạm xăng dầu Tuyên Sương	0,06	Xã Bình Hòa	Tờ bản đồ số 1,2,7	Giấy chứng nhận đầu tư số 65201000119 ngày 22/10/2014 của BQL KKT Dung Quất.							Công trình Chuyển tiếp năm 2015 sang 2016
21	Khách sạn Hồng Long	0,30	Xã Bình Long	Tờ bản đồ số 2	Công văn số 1714/UBND ngày 23/10/2013 của UBND huyện Bình Sơn về việc thống nhất chủ trương thuê đất xây dựng Khách sạn và Thương Mại Hồng Long							Công trình Chuyển tiếp năm 2015 sang 2016

22	Cửa hàng xăng dầu thôn Tân Phước	0,10	Xã Bình Minh	Tờ bản đồ số 39	Công văn số 1429/SCT-QLTM ngày 27/08/2014 của Sở công thương về việc kéo dài thời gian xác nhận vị trí quy hoạch để lập thủ tục đầu tư xây dựng CHXD								Công trình Chuyển tiếp năm 2015 sang 2016
23	Cây xăng dầu Phú Trường	0,80	Xã Bình Thạnh	Tờ bản đồ số 58,66	Giấy chứng nhận đầu tư số 65201000105 ngày 22/5/2015 của BQL KKT Dung Quất.	2.400						2.400	
24	KD dịch vụ KSạn, nhà hàng văn phòng cho thuê (Công ty TNHH Hương Lúa)	0,50	Xã Bình Thạnh	Tờ bản đồ số 52	Giấy chứng nhận đầu tư số 65201000080 của BQL KKT Dung Quất.								
25	Dự án nhà máy sản xuất thiết bị linh kiện cơ khí phụ trợ ( Cty TNHH Vinstar Engineering Services PTE)	2,50	Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 6,15,16	Giấy chứng nhận đầu tư số 65201000031 của BQL KKT Dung Quất.								
26	Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật Tân Tiến	0,30	Xã Bình Thạnh	Tờ bản đồ số 52	Chủ trương đầu tư 440/BQL-XTQLĐT ngày 27/4/2015 của BQL KKT DQ.								
27	Công ty TNHH MTV OGS	3,10	Xã Bình Thạnh	Tờ bản đồ số 61	Chủ trương đầu tư 531/BQL-XTQLĐT ngày 22/5/2015 của BQL KKT DQ.								
28	Công ty cổ phần năng lượng sáng tạo Á Châu	1,20	Xã Bình Thạnh; xã Bình Chánh	Địa chính xã Bình Thạnh: Tờ bản đồ số 57. Địa chính xã Bình Chánh: Tờ bản đồ số 8	Chủ trương đầu tư 539/BQL-XTQLĐT ngày 26/5/2015 của BQL KKT DQ.								

29	Khu dịch vụ tổng hợp Tâm Hương (Công ty TNHH Thương mại Tâm Hương)	1,02	Xã Bình Thạnh	Tờ bản đồ số 53	Chủ trương đầu tư 564/BQL-XTQLĐT ngày 28/5/2015 của BQL KKT DQ.							
30	Dự án Kho hàng và nhà ở CBCNV (Công ty Cổ phần Nhà và thương mại Dầu Khí)	4,84	Xã Bình Phước	Tờ bản đồ 34,35,79	Công văn số 1022/BQL-PTĐT ngày 25/9/2015 của BQL KKT DQ về việc thỏa thuận vị trí xây dựng tạm Kho hàng và nhà ở công vụ để làm thủ tục thuê đất ngắn hạn.							
31	Ngân hàng NN & PTNT chi nhánh Dung Quất	1,34	Xã Bình Thuận	Tờ bản đồ 79	Công văn số 857/BQL-QHXD ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thỏa thuận vị trí xây dựng trụ sở Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Dung Quất.	5.360		5.360				
32	Bia lưu niệm Lê Thánh Tông	1,03	xã Bình Hải	Tờ bản đồ 28	Công văn số 6000/UBND-VX ngày 24/12/2014							
33	Công trình đầu nối đường vào nhà nghỉ dưỡng Công An Vạn Tường	0,02	xã Bình Hải	Tờ bản đồ 20	Công văn số 1170/BQL-PTQĐ ngày 24/10/2012 của BQL KKT Dung Quất							
34	Dự án hồ chứa nước phục vụ nhà máy VNT 19 (Hồ số 1 - hồ Cà Ninh)	51,00	Xã Bình Phước	Tờ bản đồ 2; 3;4;5;6;7	Công văn số 440/BQL-QHXD ngày 26/4/2012 của BQL KKT Dung Quất về việc thỏa thuận vị trí, ranh giới 2 hồ chứa nước tự nhiên cung cấp nước cho dự án nhà máy bột giấy VNT19.	1.504					1.504	



35	Dự án hồ chứa nước phục vụ nhà máy VNT 19 (Hồ số 2 - hồ Thái Cán)	102,09	Xã Bình Phước	Tờ bản đồ 26,27,28,29,30,61,62,63	Công văn số 440/BQL-QHXD ngày 26/4/2012 của BQL KKT Dung Quất về việc thỏa thuận vị trí, ranh giới 2 hồ chứa nước tự nhiên cung cấp nước cho dự án nhà máy bột giấy VNT19.	30.000					30.000	
36	Mở rộng huyện đội huyện Bình Sơn	1,10	Xã Bình Long	Tờ bản đồ địa chính số 6, 7	Công văn số 1486/BCH-TM ngày 24/11/2014 của Bộ chỉ huy Quân Sự tỉnh Quảng Ngãi.	3.520		3.520				
37	Tuyến mương thoát nước thải nhà máy VNT19	5,10	Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 62,53,54,55,43,44,45,32,33,23	Công văn số 701/VNT19-BQLDA ngày 3/11/2015 của Công ty Cổ phần Bột - giấy VNT19 về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2015-2016 cho Dự án nhà máy bột giấy VNT19.	4.672					4.672	
38	Mở rộng diện tích nhà máy VNT19	28,13	Xã Bình Phước	Tờ bản đồ số 54, 55, 64, 65, 72	Giấy chứng nhận đầu tư số 65201000105 ngày 22/5/2015 của BQL KKT Dung Quất.	25.767					25.767	
38	<b>Tổng cộng III</b>	<b>682,87</b>				<b>634562</b>	<b>74647</b>	<b>482072</b>			<b>77843</b>	
79	<b>Tổng cộng I+II+III</b>	<b>993,13</b>				<b>861455,83</b>	<b>102297,0</b>	<b>618622,15</b>	<b>5184,0</b>	<b>1500,0</b>	<b>133852,7</b>	



ĐANG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG  
MỤC ĐÍCH SẢN NÔNG NGHIỆP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2016 CỦA HUYỆN BÌNH SƠN

định số 132 /QĐ-UBND ngày 15/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	GHI CHÚ
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>I Công trình, dự án năm 2015 chuyển sang năm 2016 (theo Biểu 02, Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015)</b>							
1	Đường Dung Quất - Mỹ Khê (Km18 - Km35)	13,18	0,20		Xã Bình Châu	Tờ bản đồ số 39, 37, 29, 20, 19, 18, 6	
		11,57	1,11	0,2	Xã Bình Phú	Tờ bản đồ số 77, 72, 65, 64, 53, 51, 40, 29, 28, 21, 27, 26, 37, 87	
2	Nâng cấp mở rộng hồ chứa nước Hồ Sáu	2,70	0,16		Xã Bình Nguyên	Tờ bản đồ số 25: 470 Tờ bản đồ số 26: 863, 864, 980, 1052, 1106, 1050, 1051, 1049, 1048, 1047, 1046, 1045, 807, 803, 804, 805, 736, 737, 666, 664, 662	
3	Khu tái định cư Bình Long	1,7	1,28		Xã Bình Long	Tờ bản đồ số 13	
4	Tuyến đường Trì Bình - Cảng Dung Quất	64,68	9,50		Xã Bình Chánh; Xã Bình Đông; Xã Bình Thạnh; Xã Bình Thuận	Địa chính xã Bình Chánh: Tờ bản đồ số 30, 31, 32, 33, 34, 35, 71, 25, 26, 27, 28, 29 Địa chính xã Bình Đông: Tờ bản đồ số 39, 38, 37, 43, 44, 42, 41, 47, 48 Địa chính xã Bình Thạnh: Tờ bản đồ số 76, 75 Địa chính xã Bình Thuận: Tờ bản đồ số 64, 65	
5	Công viên nghĩa trang Sơn Viên Lạc Cảnh (Công ty Cổ phần đầu tư 706)	49,5	3,88		Xã Bình Hiệp	Tờ bản đồ số 15, 19, 20	

6	Nhà đa năng trường THPT Lê Quý Đôn	0,39	0,39		TT Châu Ô	Tờ bản đồ số 43	
7	Bổ sung tuyến 01 và phần ngoài kê thuộc dự án Kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bồng phục vụ KKT Dung Quất	6,36	1,5		Xã Bình Đông	Tờ bản đồ số 42, 49, 56, 57, 61, 67	
8	Dự án cải tạo mặt bằng, tạo quỹ đất sạch	9,5	0,34		Xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 32,33,39,40	
9	Tuyến đường nối từ đường Võ Văn Kiệt vào Nhà máy Bột - Giấy VN19	2,10			Xã: Bình Phước, Bình Trị		
10	Ngăn xuất tuyến 220 kV tại trạm 500kV Đốc Sỏi	0,29	0,29		Xã Bình Nguyên	Quyết định số 2457/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của Tổng Cty truyền tải điện quốc gia về việc phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán công	
11	Trường tiểu học xã Bình Trị	0,40	0,34		Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 27	
12	Trường mẫu giáo xã Bình Trị	0,20	0,2		Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 27	
13	Nhà văn hóa thôn Phước Hòa	0,20	0,2		Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 27, 38	
14	Đường dân sinh vị trí số 03	1,00	0,8		Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 28, 95, 98	
15	Đường dân sinh vị trí số 04	3,00	2,4		Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 32, 33, 43, 44, 45	
16	Kênh và công trình trên kênh B7-12; b7-14	1,20	1,0		Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 28, 98, 103, 41, 45, 42, 55, 56, 44	
16	<b>Tổng cộng I</b>	<b>167,97</b>	<b>23,59</b>	<b>0,20</b>			
<b>II Công trình, dự án năm 2016 (theo Biểu 04, Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015)</b>							

1	Mở rộng huyện đội huyện Bình Sơn	1,1	1,1		Xã Bình Long	Tờ bản đồ địa chính số 6, 7	Công văn số 1486/BCH-TM ngày 24/11/2014 của Bộ chỉ huy Quân Sự tỉnh Quảng Ngãi.
2	Trường mầm non thôn Phước Bình	0,19	0,19		Xã Bình Nguyên	Tờ BĐ số 34 và 35	
3	Mở rộng trường MN trung tâm xã (Cụm Phú lễ 2)	0,30	0,30		xã Bình Trung	Tờ BĐ số 17: 1106,1082,1040,1083	
4	Xây dựng cây xăng dầu Châu Me	0,40	0,21		Xã Bình Châu	Tờ bản đồ số 29;40;37	Công văn 1315/SCT ngày 02/8/2015 của Sở Công thương V/v xác định vị trí Quy hoạch để lập thủ tục xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
5	Tuyến mương thoát nước thải nhà máy VNT19	5,10	0,50		Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 62,53,54,55,43,44,45,32,33,23	
5	<b>Tổng cộng II</b>	<b>7,09</b>	<b>2,30</b>				
21	<b>Tổng cộng I+II</b>	<b>175,06</b>	<b>25,89</b>				

**DANH MỤC LOẠI BỎ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CỦA NĂM 2015 KHÔNG TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2016 CỦA HUYỆN BÌNH SON**

(Kèm theo Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Số thửa hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
<b>I Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất của năm 2015</b>													
1	Đường vào khu Liên cơ Cảng vụ cảng Dung Quất	2,10	Xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 87, 88, 89	Thông báo số 1292/TB-BQL ngày 27/11/2014 của BQL KKT Dung Quất Kết luận của Trường ban quản lý KKT Dung Quất tại cuộc họp về tình hình thực hiện một số dự án trên KKT Dung Quất	4.000,0		4.000,0					BQL KKT Dung Quất
2	Chuyển đổi rừng ngập mặn - thôn Thuận Phước, Tuyết Diêm 3	114,40	Xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 76, 77, 69, 70, 68, 61, 62, 54, 48, 41, 34, 28, 21, 15, 11, 14	Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phê duyệt Dự án Trồng mới và Phục hồi rừng ngập mặn ven biển xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	0,00							

3	Đường tránh lũ Bình Minh - Bình Khương	6,50	Xã Bình Minh	Địa chính xã Bình Minh: Tờ bản đồ số 32, 38, 39 Địa chính xã Bình Khương: Tờ bản đồ số 45, 46, 52, 53, 55, 56	Quyết định 332/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Giao nhiệm vụ và danh mục chuẩn bị đầu tư dự án năm 2015	6.500,0	6.500,0						
4	Đường vào khu chất thải nguy hại	3,17	Xã Bình Khương; Xã Bình Nguyên	Địa chính xã Bình Khương: Tờ bản đồ số 4, 5 Địa chính xã Bình Nguyên: Tờ bản đồ số 2, 3, 6	Quyết định 332/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Giao nhiệm vụ và danh mục chuẩn bị đầu tư dự án năm 2015	2.850,0	2.850,0						BQL KKT Dung Quất
5	Đường Tịnh Phong - Cảng Dung Quất II	91,23	Xã Bình Tân; Xã Bình Hiệp; Xã Bình Phú	Địa chính xã Bình Tân: Tờ bản đồ số 18, 19, 20, 21, 22, 15, 16, 10 Địa chính xã Bình Hiệp: Tờ bản đồ số 25 Địa chính xã Bình Phú: Tờ bản đồ số 70, 64, 69	Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 30/10/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Tịnh Phong - Cảng Dung Quất II	91.000	91.000						Sở GTVT

6	Tuyến đường nối trung tâm phía Bắc và Nam thành phố Vạn Tường	26,10	Xã Bình Hòa; Xã Bình Hải; Xã Bình Trị	Địa chính xã Bình Hòa: Tờ bản đồ số: 124, 68, 69, 70, 66, 61, 62, 55, 56 Địa chính xã Bình Hải: Tờ bản đồ số 19, 13, 20, 29, 37, 45, 46, 51, 52, 56, 57, 60, 61, 63, 64, 66, 67 Địa chính xã Bình Trị: Tờ bản đồ số 78, 77, 68, 64, 65, 66, 67	Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 30/9/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến đường giao thông trực chính nối trung tâm phía Bắc và phía nam đô thị Vạn Tường	30.000		30.000					BQL KKT Dung Quất
7	Đường TL.622B - Tịnh Trà	3,32	Xã Bình Chương	Tờ bản đồ số 17, 25, 30	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 16/2/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phê duyệt điều chỉnh nguồn vốn đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình đường ĐT.622B (Đông Lớn xã Bình chương) - Tịnh Trà	4.630,00	4.630,0						
8	Mở rộng trường mẫu giáo Sao Mai	0,60	Xã Bình Chánh	Tờ bản đồ số 43: 646, 654, 645, 422, 397, 655, 396, 420, 395, 378, 419, 392, 391, 390, 657, 656, 378, 377, 376, 375, 359, 373, 372, 356, 358, 614, 341, 342	Công văn số 4049/UBND-CNXD ngày 10/09/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Danh mục các dự án đầu tư thực hiện bằng nguồn vốn an sinh xã hội của Tập đoàn dầu khí Việt Nam tài trợ năm 2015	600,0	600,0						

9	Trường THCS Bình Hải (giai đoạn 2)	1,15	Xã Bình Hải	Tờ bản đồ số 27: 77, 98, 97, 119, 118, 120, 100, 121, 123, 124, 144, 139, 140, 141, 143, 163, 122, 142 Tờ bản đồ số 28: 101	Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 29/10/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trường THCS Bình Hải, huyện Bình Sơn	1.500,0		1.500,0				
10	Trường mẫu giáo thôn Long Hội	0,20	Xã Bình Long	Tờ bản đồ số 12: 725, 726	Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 6/8/2014 của UBND huyện Bình Sơn V/v Cho chủ trương thực hiện chuẩn bị đầu tư các công trình năm 2015	200,00		200,00				
11	Trường tiểu học KDC Tây Bắc Vạn Tường	0,82	Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 67: 171	Nghị quyết số 06/2014/HĐND ngày 12/7/2014 của HĐND xã Bình Trị Về danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014 và đầu tư xây dựng năm 2015 Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 17/7/2014 của UBND xã Bình Trị V/v Thực hiện danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2014 và đầu tư xây dựng năm 2015	0,00				0,00		
12	Trường mẫu giáo công lập xã Bình Thanh Đông	0,11	Xã Bình.T. Đông	Tờ bản đồ số 8: 450, 451, 452, 475	Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 6/8/2014 của UBND huyện Bình Sơn V/v Cho chủ trương thực hiện chuẩn bị đầu tư các công trình năm 2015	150,00		150,00				
13	Cầu Đá Giảng Bá Lăng thôn Mỹ Long	0,04	Xã Bình Minh	Tờ bản đồ 66: 755, 733, 749, 748, 740 Tờ bản đồ 27: 49, 50, 34	Quyết định số 2231/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 của UBND huyện Bình Sơn Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật Công trình: Cầu Đá Giảng, xã Bình Minh	30,00		30,00				



14	Đường BTXM tuyến Quốc lộ 1A đến đường xe lửa	0,48	Xã Bình Hiệp	Tờ bản đồ số 7, 8, 9	Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 25/7/2014 của UBND huyện Bình Sơn Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật Công trình: Đường bê tông xi măng tuyến QL1A đến đường xe lửa xã Bình Hiệp	480,00		480,00			
15	Mở rộng đường cầu Ván - Tri Hòa - thôn II	0,20	Xã Bình Hòa	Tờ bản đồ số 115, 110, 111, 108, 49	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 30/7/2014 của UBND huyện Bình Sơn Điều chỉnh dự toán thu, phân bổ chi ngân sách và kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014	200,00		200,00			
16	Cầu dừa - thôn Long Hội	0,22	Xã Bình Long	Tờ bản đồ số 12: 319, 320, 293, 377	Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 22/10/2013 của UBND huyện Bình Sơn Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật Công trình: Cầu dừa Long Hội, xã Bình Long	200,00		200,00			
17	Đường dân sinh phòng cháy chữa cháy	0,65	Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 67: 20, 13, 7, 8 Tờ bản đồ số 58: 167	Quyết định 2222/QĐ-CA ngày 18/7/2014 của CA tỉnh Quảng Ngãi V/v Xir lý đường dân sinh nằm trong đất xây dựng công trình: Đội PCCC trung tâm tại xã Bình Trị, huyện Bình Sơn	650,00		650,00			
18	Đường vành đai Tây bắc Thị trấn Châu Ô	3,08	Xã Bình Trung, Thị trấn Châu Ô	Địa chính xã Bình Trung: Tờ bản đồ số 18,8, 11	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 28/10/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đường vành đai Tây Bắc thị trấn châu Ô, huyện Bình Sơn	7.000,00		7.000,00			

19	Kè chống sạt lở bờ biển bảo vệ khu dân cư An Cường - thôn An Cường giai đoạn 2	0,59	Xã Bình Hải	Tờ bản đồ số 58: 88, 70, 68 Tờ bản đồ số 95: 62, 50, 49, 48, 37, 36, 35, 25, 24, 23, 15, 14, 13, 4 Tờ bản đồ số 97: 84, 83, 82, 81, 56, 41, 40, 15, 14	Công văn số 3720/UBND ngày 20/9/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Dự án kè chống sạt lở bờ biển thôn An cường, xã Bình Hải, huyện Bình Sơn (giai đoạn 2)	600,00	600,00				
20	Nâng cấp mở rộng hồ chứa nước Hồ Lờ	15,66	Xã Bình Minh	Tờ bản đồ số 4, 16, 29	Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 7/11/2008 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Hồ chứa nước Hồ Lờ huyện Bình Sơn	4.000,00	4.000,00				
21	Nâng cấp mở rộng hồ chứa nước Hóc Bứa	3,68	Xã Bình Tân	Tờ bản đồ số 18, 19.	Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, sửa chữa Hồ chứa nước Hóc Bứa, huyện Bình Sơn	2.820,00	2.820,00				
22	Trạm bơm nước Đại Huệ - thôn Diên Lộc	0,60	Xã Bình Tân	Tờ bản đồ số 37, 32.	Nghị quyết 08/2014/NQ-HĐND ngày 14/7/2014 của HĐND huyện Bình Sơn Về danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2015	600,00	600,00				
23	Công trình nước sạch - thôn Châu Bình	0,10	Xã Bình Châu	Tờ bản đồ số 5: 98, 5, 9, 10	Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 15/4/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phân khai kế hoạch vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn năm 2014	100,00	100,00				

24	Công trình nước sạch - thôn Châu Thuận Nông	0,03	Xã Bình Châu	Tờ bản đồ số 23: 643, 1222	Công văn 161/UBND-CNXD ngày 11/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Thực hiện các khu TĐC, nghĩa địa và trường học phục vụ công tác GPMB đoạn Dung Quất - Mỹ Khê (Km18-Km35) thuộc dự án đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh	30,00		30,00			
25	Nâng cấp mở rộng hồ chứa nước Hồ Lắm	9,82	Xã Bình Khương	Tờ bản đồ số 39, 40, 47, 48	Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 29/8/2008 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hồ chứa nước Hồ Lắm huyện Bình Sơn	2.900,00		2.900,0			
26	Nâng cấp mở rộng hệ thống kênh mương hồ chứa nước An Phong	0,48	Xã Bình Mỹ	Tờ bản đồ số 6, 7, 15, 16	Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 10/2/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phê duyệt dự án nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước An Phong huyện Bình Sơn	480,00		480,00			
27	Xây dựng chợ thôn An Điền I	0,20	Xã Bình Chương	Tờ bản đồ số 10: 675	Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 5/8/2011 của UBND huyện Bình Sơn Ban hành kế hoạch thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn huyện Bình Sơn giai đoạn 2011-2015	0,00		0,00			
28	Mở rộng khu dân cư Vườn hùng - thôn Phước Bình	0,67	Xã Bình Nguyên	Tờ bản đồ số 34: 1657, 1585, 1586, 1587, 1588, 1589, 1591, 1651, 1670, 1671, 1672, 1656, 1655, 1654, 1653, 1674, 1675, 1676, 1590, 1564	Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 17/11/2014 của UBND xã Bình Nguyên V/v Phân khai vốn đầu tư công trình: Khu dân cư Vườn Hùng mở rộng phía nam thôn Phước Bình, xã Bình Nguyên	650,00				650,00	

29	Khu dân cư Rộc Tú - Bờ ven	0,93	Xã Bình Nguyên	Tờ bản đồ số 35: 695, 694, 693, 698, 697, 696, 755, 756, 757, 758, 759, 815, 817, 816, 814, 828, 827, 825, 824, 823, 877, 878	Quyết định số 112a/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của UBND xã Bình Nguyên V/v Phân khai vốn đầu tư công trình: Khu dân cư Rộc tú - Bờ ven xã Bình nguyên	200,00					200,00	
30	Mở rộng khu dân cư Mẫu Trạch	1,94	Xã Bình Chánh	Bản đồ số 9, 10	Công văn 1262/BQL-TCKH ngày 20/11/2014 của BQL KKT Dung Quất V/v chủ trương đầu tư hạng mục: Đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng KDC Mẫu Trạch phục vụ bồi thường GPMB dự án đường Trì Bình - Cảng Dung Quất	1.940,0			1.940,0			BQL KKT Dung Quất
31	Khu dân cư xóm 9 - Thôn An Điền II	1,00	Xã Bình Chương	Tờ bản đồ số 16: 74, 73, 80, 76, 77, 81, 83, 88, 92, 199, 197, 194, 193, 87, 84, 81, 78 Tờ bản đồ số 17: 289, 290, 291, 292, 294, 481, 488, 491, 492, 494	Công văn số 2251/UBND ngày 31/10/2014 của UBND huyện Bình Sơn V/v Thực hiện chính sách bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng chính phủ	1.000,0			1.000,0			
32	Khu dân cư Gò Cây - Thôn Ngọc Trì	2,03	Xã Bình Chương	Tờ bản đồ số 21: 474 Tờ bản đồ số 22: 740, 748, 731, 732, 741, 733, 742, 734, 735, 736	Công văn số 2251/UBND ngày 31/10/2014 của UBND huyện Bình Sơn V/v Thực hiện chính sách bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng chính phủ	2.030,00			2.030,0			

33	Kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bồng phục vụ Khu kinh tế Dung Quất	199,60	Xã Bình Đông	Tờ bản đồ số 48, 41, 55, 56, 61, 62, 63, 67, 68, 69, 70	Quyết định 332/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Giao nhiệm vụ và danh mục chuẩn bị đầu tư dự án năm 2014	185.260		185.260				BQL KKT Dung Quất
34	Khu tái định cư xóm 4, thôn Thạch An	2,96	Xã Bình Mỹ	Tờ bản đồ số 10; 9	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 14/1/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Phê duyệt dự án bố trí dân cư vùng thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2015, định hướng 2020	2.720,00		2.720,00				
35	Khu tái định cư - thôn An Thạnh 1	1,70	Xã Bình Phú	Tờ bản đồ số 87, 37, 26	Công văn 161/UBND-CNXD ngày 11/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Thực hiện các khu TĐC, nghĩa địa và trường học phục vụ công tác GPMB đoạn Dung Quất - Mỹ Khê (Km18-Km35) thuộc dự án đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh	1.700,00		1.700,00				
36	Khu dân cư Cây Kén - tổ dân phố 6	0,27	Thị trấn Châu Ổ	Tờ bản đồ số 6: 16, 18, 50, 51 Tờ bản đồ số 3: 85, 92, 84	Công văn số 1071/UBND ngày 22/7/2013 của UBND huyện Bình Sơn V/v Thỏa thuận địa điểm xây dựng khu dân cư cây Kén TDP 6 thị trấn Châu Ổ	270,00				270,00		
37	Khu dân cư tổ dân phố 3	0,25	Thị trấn Châu Ổ	Tờ bản đồ số 17: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 28, 201	Công văn số 2225/UBND-XD ngày 30/10/2014 của UBND huyện Bình Sơn V/v /Thỏa thuận địa điểm để xây dựng khu dân cư bán đầu giá quyền sử dụng đất thuộc TDP 3 thị trấn Châu Ổ	230,00				230,00		

38	Khu dân cư tây bắc Vạn Tường giai đoạn 3 (điều chỉnh)	35,20	Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 75, 76, 82, 83	Thông báo số 1045-TB/TU ngày 02/12/2014 của tỉnh Ủy tỉnh Quảng Ngãi Kết luận của ban thường vụ tỉnh ủy về một số nội dung liên quan đến dự thỏa kế hoạch thực hiện bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng dự án nhà máy nhiệt điện Dung Quất và dự án nâng cấp mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất	35.000,0		35.000,0				BQL KKT Dung Quất
39	Trụ sở UBND xã - xóm Chánh Hội Đông, thôn Tham Hội 2	0,41	Xã Bình. T. Đông	Tờ bản đồ số 8: 630, 631, 568, 569, 570, 571, 572	Quyết định 3545/QĐ-UBND ngày 22/12/2011 của UBND Huyện Bình Sơn V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2012	410,00		410,00				
40	Hợp tác xã đánh bắt xa bờ	0,31	Xã Bình Chánh	Tờ bản đồ 50: 3, 2	Công văn số 1353/UBND-NNTN ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v Hỗ trợ hoạt động của các HTX dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ	310,00		310,00				
41	Nghĩa địa xã Bình Đông - Thôn Tân Hy	6,62	Xã Bình Đông	Tờ bản đồ số 51: 25 Tờ bản đồ số 52: 58	Thông báo số 43/TB-UBND ngày 20/02/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Kết luận của chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp nghe báo cáo và chỉ đạo xử lý phương án tổ chức lại Bệnh viện Dung Quất và xem xét điều chỉnh chức năng sử dụng đất tại một số vị trí trong KKT dung Quất	6.620,00		6.620,0				BQL KKT Dung Quất
42	Xây dựng nghĩa địa xã - thôn Phước Thọ 2	5,00	Xã Bình Phước	Tờ bản đồ số 112: 84, 85, 86, 68, 76	Biên bản số 20-BB/ĐU ngày 5/9/2014 của Đảng ủy xã Bình Phước Thống nhất xây dựng công trình: Nghĩa địa thôn Phước Thọ 2 và khu dân cư đồng cây Dương thuộc xóm 9 thôn Phú Long 2	5.000,00					5.000,00	

43	Xây dựng hội trường tổ dân phố 2	0,03	Thị trấn Châu Ô	Tờ bản đồ số 21: 98	Công văn số 1526/UBND ngày 11/08/2014 của UBND huyện Bình Sơn V/v đề nghị thu hồi đất trường mẫu giáo bán công thị trấn Châu Ô (cũ) nay là trường mầm non 24/3 và một phần diện tích của UBND thị trấn Châu Ô quản lý để giao đất cho UBND thị trấn Châu Ô xây dựng hội trường TDP 2 thị trấn Châu Ô, huyện Bình Sơn	0,00							0,00
44	Nhà văn hóa xã - thôn Đông Thuận	0,20	Xã Bình Trung	Tờ bản đồ số 17: 1238, 1275, 274, 1217, 1216, 1215	Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 12/8/2013 của UBND huyện Bình Sơn V/v Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2015	200,00							200,00
45	Nhà văn hóa thôn Phú Lộc	0,07	Xã Bình Trung	Tờ bản đồ số 3: 359	Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 12/8/2013 của UBND huyện Bình Sơn V/v Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2015	70,00							70,00
46	Công viên cây xanh thị trấn Châu Ô - tổ dân phố 5	0,20	Thị trấn Châu Ô	Tờ bản đồ số 7: 352, 333, 332, 326, 327, 328	Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 17/1/2014 của UBND huyện Bình Sơn Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng Công trình Công viên thị trấn Châu Ô, huyện Bình Sơn	0,00							0,00
47	Khu dân cư đông nam mở rộng	3,00	Thị trấn Châu Ô	Tờ bản đồ số 23, 17	Tờ trình số 60/TTr-BQL dự án KDC Đông nam Thị trấn Châu Ô Ngày 8/10/2014	3.000,00							3.000,00
48	Đường vào khu bể chứa Kho ngầm	1,41	Xã Bình Thuận	Thuộc tờ bản đồ số 27, 28	QĐ số 1584/QĐ-UBND ngày 10/11/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến đường vào khu bể chứa kho ngầm xăng dầu	5.194,00							5.194,00

49	Xây dựng nhà văn hóa thôn An Châu	0,05	Xã Bình Thới	Tờ bản đồ số 5: 1266, 1350	Nghị quyết 08/2014/NQ-HĐND ngày 14/7/2014 của HĐND huyện Bình Sơn Về danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2015	50,00			50,00				
50	Xây dựng nhà văn hóa thôn Giao Thủy	0,05	Xã Bình Thới	Tờ bản đồ số 5: 591, 592, 526	Nghị quyết 08/2014/NQ-HĐND ngày 14/7/2014 của HĐND huyện Bình Sơn Về danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2015	50,00			50,00				
51	Dự án mở rộng mặt cắt đường dân sinh Khu dân cư Hải Nam	0,65	Xã Bình Hải	Tờ bản đồ số 15, 21, 22	Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình KDC Hải Nam								
52	Mở rộng Kho dự trữ Dung Quất	0,57	Xã: Bình Thanh Tây, Bình Hiệp	Tờ bản đồ số 05 xã Bình Thanh Tây; tờ số 05 xã Bình Hiệp	QĐ số 436/QĐ-TCĐT ngày 29/5/2015 của Tổng Cục dự trữ Nhà nước về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn cải tạo, sửa chữa lớn năm 2015 của hệ thống Dự trữ Nhà nước								
53	Trường Mầm non xã Bình Trung	0,24	Xã Bình Trung	Tờ bản đồ số 6	QĐ số 637/QĐ-UBND ngày 07/5/2015 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn vốn ngân sách tỉnh năm 2015 hỗ trợ thực hiện Đề án Phổ cập Giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012-2015								
54	Đường vào trạm biến áp 220Kv kết hợp đường dân sinh tại xã Bình Thuận	0,11	Xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 72	Công văn số 355/UBND-DQ ngày 11/02/2015 của UBND huyện Bình Sơn về việc đầu tư sửa chữa, nâng cấp đoạn đường vào								
54	Tổng cộng I	551,00				413424	102130	293374	8570	1350	8000		
II Danh mục công trình, dự án không thuộc Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai 2013													



1	Nhà máy nhiệt điện Dung Quất (Công ty Sembcorp Utilities Pte Ltd)	135,40	Xã Bình Đông	Tờ bản đồ số 1, 7, 14, 15, 21, 22, 29, 30, 35, 36, 42, 43	Công văn số 1191/UBND-CNXD ngày 21/4/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chấp thuận chủ trương đầu tư nhà máy nhiệt điện Dung Quất										
2	Nhà máy Bột - Giấy JK Ấn độ	109,72	Xã Bình Chánh; Xã Bình Thạnh	Địa chính xã Bình Chánh: Tờ bản đồ số 13, 14, 15, 22, 23, 24, 34, 35, 63, 64, 65, 70 Địa chính xã Bình Thạnh: Tờ bản đồ số 60, 68, 67, 66, 59	Công văn số 917/BQL - XTQLĐT ngày 21/08/2012 của BQL KKT Dung Quất về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án PULP MILL										BQL KKT Dung Quất
3	Hồ sinh học thuộc nhà máy Bioethanol	4,08	Xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 59, 60	Công văn số 256/BQL - QHXD ngày 24/3/2014 của BQL KKT Dung Quất về việc thoả thuận vị trí xây dựng công trình Hệ thống hồ sinh học (Cty Cp nhiên liệu sinh học dầu khí miền trung)										BQL KKT Dung Quất
4	Mỏ khai thác đá (Công ty cổ phần Phát Lộc)	14,50	Xã Bình Đông	Tờ bản đồ số 52,45,44,51	Công văn số 1944/UBND-DQ ngày 28/11/2013 của UBND huyện Bình Sơn về việc thống nhất vị trí thăm dò và cấp phép khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Tân Hy, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn										
5	Mỏ khai thác đá (Công ty cổ phần Trường Phát Đạt)	9,60	Xã Bình Đông	Tờ bản đồ số 51; 44	Giấy phép số 17/GP-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi										

6	Khu dân cư Núi Chùa-tổ dân phố 4	0,15	Thị trấn Châu Ô	Tờ bản đồ số 25	Công văn số 77/UBND ngày 22/4/2014 của UBND Thị trấn Châu Ô về việc đề nghị thoả thuận địa điểm để xây dựng KDC Núi Chùa TDP 4 thị trấn Châu Ô								
7	Dịch vụ Logistics (Công ty TNHH Môi trường Phú Hà)	3,20	Xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 65,66	Công văn số 740/BQL-XTQLĐT ngày 8/7/2013 của BQL KKT DQ về việc chấp thuận chủ trương, địa điểm đầu tư dự án Dịch vụ Logistics								BQL KKT Dung Quất
8	Xưởng sơ chế mực	0,50	Xã Bình Chánh	Tờ bản đồ số 37	Công văn số 1291/BQL - QHXD ngày 27/11/2014 của BQL KKT Dung Quất về việc thoả thuận vị trí xây dựng xưởng sơ chế mực bị ảnh hưởng bởi tuyến đường Trì Bình - Cảng Dung Quất.								BQL KKT Dung Quất
9	Mỏ đá Bạch 1	13,72	Xã Bình An	Tờ bản đồ số 20,25	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 23/05/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cho phép công ty cổ phần Thọ An khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Bạch thôn Tây Phước 2, xã Bình An, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.								
9	Tổng cộng II	290,87											
63	Tổng cộng (I+II)	841,87				413424	102130	293374	8570	1350	8000		

**DANH MỤC LOẠI BỎ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP CỦA NĂM 2014 KHÔNG TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2016 CỦA HUYỆN BÌNH SƠN**  
(Kèm theo Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 3/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Hạng mục	Diện tích			Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	GHI CHÚ
		quy hoạch (ha)	Đã thực hiện (ha)	RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Nhà máy Bột-Giấy JK Ấn Độ	109,72	9,80		Xã Bình Chánh; Xã Bình Thạnh	Địa chính xã Bình Chánh: Tờ bản đồ số 13, 14, 15, 22, 23, 24, 34, 35, 63, 64, 65, 70 Địa chính xã Bình Thạnh: Tờ bản đồ số 60, 68, 67, 66, 59	
2	Hồ sinh học thuộc nhà máy Bioethanol	4,08	0,42		Xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 59, 60	
3	Đường tránh lũ Bình Minh - Bình Khương	6,50	0,63		Xã Bình Minh; Xã Bình Khương	Địa chính xã Bình Minh: Tờ bản đồ số 32, 38, 39 Địa chính xã Bình Khương: Tờ bản đồ số 45, 46, 52, 53, 55, 56	
4	Đường Tịnh Phong - Cảng Dung Quất	91,23	9,41	2,22	Xã Bình Tân; Xã Bình Hiệp; Xã Bình Phú	Địa chính xã Bình Tân: Tờ bản đồ số 18, 19, 20, 21, 22, 15, 16, 10 Địa chính xã Bình Hiệp: Tờ bản đồ số 25 Địa chính xã Bình Phú: Tờ bản đồ số 70, 64, 69	
5	Tuyến đường nối trung tâm phía Bắc và Nam thành phố Vạn Tường	26,10	1,52		Xã Bình Hòa; Xã Bình Hải	Địa chính xã Bình Hòa: Tờ bản đồ số: 124, 68, 69, 70, 66, 61, 62, 55, 56 Địa chính xã Bình Hải: Tờ bản đồ số 19, 13, 20, 29, 37, 45, 46, 51, 52, 56, 57, 60, 61, 63, 64, 66, 67	
6	Đường TL.622B - Tịnh Trà	3,32	0,11		Xã Bình Chương	Tờ bản đồ số 17, 25, 30	
7	Trường mẫu giáo công lập xã Bình Thanh Đông	0,11	0,03		Xã Bình.T. Đông	Tờ bản đồ số 8: 450, 451, 452, 475	
8	Đường BTXM tuyến Quốc lộ 1A đến đường xe lửa	0,48	0,09		Xã Bình Hiệp	Tờ bản đồ số 7, 8, 9	

9	Mở rộng đường cầu Ván - Tri Hòa - thôn II	0,20	0,10		Xã Bình Hòa	Tờ bản đồ số 115, 110, 111, 108, 49
10	Cầu dừa - thôn Long Hội	0,22	0,20		Xã Bình Long	Tờ bản đồ số 12: 319, 320, 293, 377
11	Đường vành đai Tây bắc Thị trấn Châu Ô	3,08	0,33		Xã Bình Trung	Tờ bản đồ số 18,8, 11 Địa chính xã Bình Trung
12	Nâng cấp mở rộng hồ chứa nước Hồ Lở	15,66	3,27		Xã Bình Minh	Tờ bản đồ số 4, 16, 29
13	Nâng cấp mở rộng hồ chứa nước Hóc Búa	3,68	0,82		Xã Bình Tân	Tờ bản đồ số 18 Tờ bản đồ 19
14	Trạm bơm Đại Huệ - thôn Diên Lộc	0,60	0,60		Xã Bình Tân	Tờ bản đồ số 37, 32
15	Công trình nước sạch - thôn Châu Bình	0,10	0,02		Xã Bình Châu	Tờ bản đồ số 5: 98, 5, 9, 10
16	Nâng cấp mở rộng hồ chứa nước Hồ Lắm	9,82	1,17		Xã Bình Khương	Tờ bản đồ số 39, 40, 47, 48
17	Nâng cấp mở rộng hệ thống kênh mương hồ chứa nước An Phong	0,48	0,48		Xã Bình Mỹ	Tờ bản đồ số 6, 7, 15, 16.
18	Mở rộng khu dân cư Vườn hùg - thôn Phước Bình	0,67	0,63		Xã Bình Nguyên	Tờ bản đồ 34
19	Khu dân cư Rộc Tú - Bờ ven	0,93	0,63		Xã Bình Nguyên	Tờ bản đồ số 35
20	Mở rộng khu dân cư Mẫu Trạch	1,94	1,79		Xã Bình Chánh	Bản đồ số 9, 10
21	Khu dân cư xóm 9 - Thôn An Điền II	1,00	0,92		Xã Bình Chương	Tờ bản đồ số 16, 17
22	Khu tái định cư xóm 4, thôn Thạch An	2,96	0,48		Xã Bình Mỹ	Tờ bản đồ số 10, 9.
23	Khu tái định cư - thôn An Thạnh I	1,70	1,17		Xã Bình Phú	Tờ bản đồ số 87, 37, 26

24	Khu dân cư đông nam mở rộng	3,00	2,75		Thị Trấn Châu Ô	Tờ bản đồ số 23, 17	
25	Khu dân cư tây bắc Vạn Tường giai đoạn 3 (điều chỉnh)	35,20	5,69		Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 75, 76, 82, 83	
26	Trụ sở UBND xã - xóm Chánh Hội Đông, thôn Tham Hội 2	0,41	0,41		Xã Bình.T. Đông	Tờ bản đồ số 8: 630, 631, 568, 569, 570, 571, 572	
27	Mỏ khai thác đá (Công ty cổ phần Phát Lộc)	14,50	1,05		Xã Bình Đông	Tờ bản đồ số 52, 45, 44, 51	
28	Mỏ khai thác đá (Công ty cổ phần Trường Phát Đạt)	9,60	0,08		Xã Bình Đông	Tờ bản đồ số 51, 44	
29	Xây dựng nhà văn hóa thôn An Châu	0,05	0,05		Xã Bình Thới	Tờ bản đồ số 5: 1266, 1350	
30	Nhà văn hóa xã - thôn Đông Thuận	0,20	0,20		Xã Bình Trung	Tờ bản đồ số 17: 1238, 1275, 1274, 1217, 1216, 1215	
31	Đường vào khu bể chứa Kho ngầm	1,41	0,25		Xã Bình Thuận	Thuộc tờ bản đồ số 27, 28	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>348,95</b>	<b>45,10</b>	<b>2,22</b>			

Phụ biểu 05

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TỐT NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO GIÁO SƯ ĐẤT ĐÁU TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÌNH SƠN TRONG NĂM 2016

(Kèm theo Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Tên công trình	Địa điểm	Số lô đất đấu giá (lô)	Tổng diện tích đất đấu giá (m <sup>2</sup> )	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khu dân cư Vườn Quang	Bình Trưng	5	525	Quý I/2016	Theo hướng dẫn của Sở tài nguyên và Môi trường tại công văn số 2505/STNMT-QLĐĐ ngày 09/10/2015.
2	Khu dân cư Mẫu Trạch	Bình Chánh	8	2.016	Quý I/2016	
3	Khu dân cư Bầu Mang	Bình Chánh	18	3.498,30	Quý I/2016	
4	Trụ sở cũ của Toà án nhân dân Huyện	Thị trấn Châu Ổ	1	153,2	Quý I/2016	
5	Nhà thư viện cũ	Thị trấn Châu Ổ	1	197,4	Quý I/2016	
6	Trụ sở cũ của Liên đoàn lao động huyện	Thị trấn Châu Ổ	1	164	Quý I/2016	
7	Khu dân cư Vùng Am	Bình Dương	34	4.254,22	Quý II/2016	
8	Công trình khu dân cư Tô dân phố 3	Thị trấn Châu Ổ		1.954	2016	
9	Công trình khu dân cư cây Kén	Thị trấn Châu Ổ		2.726,74	2016	
10	Khu dân cư Nhà Ưa	Bình Thanh Tây	38	8.402	2016	
11	Khu dân cư xóm Đại Lộc	xã Bình Tân	55	1.545	Quý II/2016	
12	Khu dân cư xóm Bình An	xã Bình Tân	35	7.966	Quý II/2016	
	<b>Tổng cộng</b>		196	33401,86		